

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 70/2024/LĐ-ST

Ngày: 23 - 05 - 2024

V/v: “Tranh chấp về bảo hiểm xã hội”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thiệu Văn Kết Em

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Kim Thu;
- Bà Phạm Thị Thu Yến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Phạm Thanh Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Mai Thị Năm - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số: 23/2024/TLST-LĐ ngày 18 tháng 01 năm 2024 về việc: “Tranh chấp về bảo hiểm xã hội”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2024/QĐXXST-LĐ ngày 26 tháng 3 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 51/2024/QĐST-LĐ ngày 24 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1979; địa chỉ: Ấp P, xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau, vắng mặt và có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Công ty TNHH K; địa chỉ: Khu phố B, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Người đại diện hợp pháp: Ông WANG, JANG CHANG, sinh năm 1950; chức vụ: Chủ tịch kiêm tổng giám đốc - là người đại diện theo pháp luật. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình tố tụng nguyên đơn - bà Trần Thị L trình bày:

Bà Nguyễn Thị Đ được tuyển dụng vào làm việc tại Công ty TNHH K (sau đây gọi tắt là Công ty) từ năm 2008 và hai bên có ký hợp đồng lao động không xác định thời hạn. Vị trí công việc là công nhân. Mức lương 5.735.000đồng/tháng. Quá trình làm việc từ 11/2022 và tháng 12/2022, Công ty có thu tiền bảo hiểm của tôi mỗi tháng là 5.735.000đồng nhưng không đóng cho cơ quan bảo hiểm xã hội.

Tháng 12/2022 bà Đ nghỉ việc tại công ty N đến nay Công ty không giao Quyết định nghỉ việc cho bà không chốt và trả sổ bảo hiểm xã hội cho bà Đ, công ty

còn nợ tiền bảo hiểm xã hội của bà Đ từ tháng 11 và tháng 12 năm 2022 nên bà Đ không thực hiện được các thủ tục hưởng chế độ bảo hiểm xã hội của mình.

Tại đơn khởi kiện bà L yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề sau:

- Yêu cầu buộc Công ty TNHH K phải đóng bảo hiểm xã hội cho bà Đ từ tháng 11/2022 và tháng 12/2022 với mức 5.735đồng/tháng.

- Bị đơn Công ty TNHH K đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa và các giấy triệu tập Công ty TNHH K đến Tòa án tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án theo đúng quy định tại các Điều 177; Điều 208; Điều 220; Điều 227 và Điều 233 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tuy nhiên Công ty TNHH K đều vắng mặt không rõ lý do.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An tham gia phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa xét xử đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục được pháp luật quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Bà Đ chấp hành đúng pháp luật tố tụng, Công ty TNHH K không chấp hành đúng pháp luật tố tụng.

- Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét, đề nghị Hội đồng xét xử buộc Công ty TNHH K đóng bảo hiểm xã hội cho bà Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: khởi kiện Công ty TNHH K có trụ sở tại khu phố B, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương và yêu cầu truy đóng tiền bảo hiểm xã hội. Do đó, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp về bảo hiểm xã hội” và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương được quy định tại điểm d khoản 1 Điều 32; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[1.2]. Bị đơn Công ty TNHH K được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia tố tụng và tham gia phiên tòa xét xử lần thứ 2 theo đúng quy định tại các Điều 177; Điều 220; Điều 227 và Điều 233 Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng đều vắng mặt không rõ lý do. Việc vắng mặt của Công ty trong quá trình tố tụng được xem là từ bỏ quyền trình bày, đưa ra chứng cứ, chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty; nguyên đơn bà L có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt và L và Công ty TNHH K.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. Theo Công văn 244/CV-BHXXH ngày 12/4/2024 của bảo hiểm T xác định: Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1979; CCCD số; 096179008696 mã số Bảo hiểm xã hội 7408285357 có quá trình tham gia bảo hiểm xã hội tại Công ty TNHH K. Bảo hiểm xã hội thành phố T, tỉnh Bình Dương chưa thực hiện chốt sổ đối với mã số 7408285357 do Công ty TNHH K nợ, hiện tại Công ty TNHH K đã thanh toán đến tháng 10/2022.

[2.2]. Bà Đ nghỉ việc từ 12/2022 nhưng đến nay công ty vẫn không giao Quyết định nghỉ việc cho bà Đ, BHXH xác định Công ty K đã thanh toán đến 10/2022. Như vậy, Công ty K phải đóng bảo hiểm xã hội cho bà Đ tháng 11/2022 và tháng 12/2022 cho bà Đ.

[2.3]. Theo Điều 21 Luật Bảo hiểm xã hội 2014 quy định: Người sử dụng lao động có trách nhiệm Lập hồ sơ đề người lao động được cấp sổ bảo hiểm xã hội, đóng, hưởng bảo hiểm xã hội; Đóng bảo hiểm xã hội theo quy định tại Điều 86 và hằng tháng trích từ tiền lương của người lao động theo quy định tại khoản 1 Điều 85 của Luật này để đóng cùng một lúc vào quỹ bảo hiểm xã hội.

Mặt khác, theo Điều 48 Bộ luật Lao động quy định: Người sử dụng lao động có trách nhiệm hoàn thành thủ tục xác nhận thời gian đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp và trả lại cùng với bản chính giấy tờ khác nếu người sử dụng lao động đã giữ của người lao động khi chấm dứt hợp đồng lao động.

Như vậy, Công ty TNHH K đã vi phạm các hành vi bị nghiêm cấm được quy định tại Điều 17 Luật Bảo hiểm xã hội.

[2.4]. Từ những nhận định nêu trên trên, nguyên đơn bà Đ khởi kiện yêu cầu buộc Công ty TNHH K phải đóng tiền bảo hiểm xã hội cho bà Đ theo quy định của pháp luật là có cơ sở chấp nhận.

[3]. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử buộc Công ty TNHH K đóng bảo hiểm xã hội cho bà Đ là phù hợp quy định của pháp luật.

[4] Về án phí: Bị đơn công ty TNHH K phải chịu án phí lao động sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

-Điểm d khoản 1 Điều 32; điểm c khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 238, Điều 244, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 48 Bộ luật Lao động;

- Các Điều 17, 21 Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Đ đối với bị đơn Công ty TNHH K về việc “Tranh chấp bảo hiểm xã hội”.

Buộc Công ty TNHH K phải đóng các khoản bảo hiểm xã hội còn nợ từ tháng 11 năm 2022 đến tháng 12 năm 2022 cho bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1979; CCCD số; 096179008696 mã số Bảo hiểm xã hội 7408285357 tại cơ quan Bảo hiểm xã hội có thẩm quyền. Mức đóng và số tiền phải đóng được thực hiện theo quy định của pháp luật về Bảo hiểm xã hội.

2. Về án phí: Công ty TNHH K phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí lao động sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2, Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND Tp. Thuận An;
- CCTHADS Tp. Thuận An;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thiệu Văn Kết Em